

$$\dots/2d$$
 $227 + 5,46$ [illegible]

12 giờ 35 phút : 5

[illegible]

b/ Tính giá trị biểu thức:

$$28,5 \times 4,8 + 0,8$$

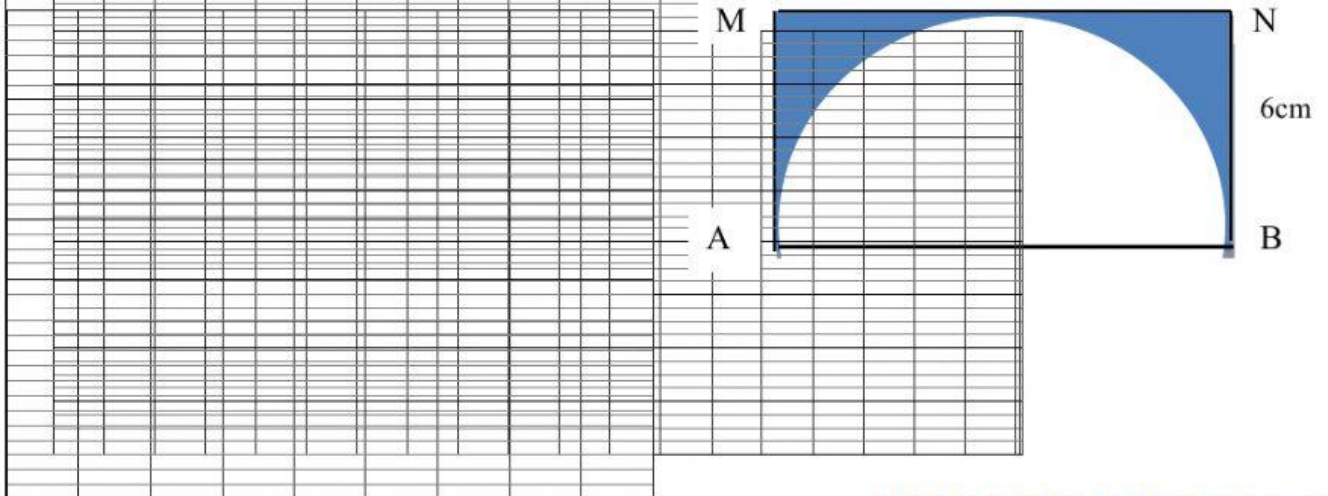
[illegible]

Câu 9: Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 152km. Một người đi ô tô từ tỉnh A đến tỉnh B với vận tốc 50 km/ giờ. Cùng lúc đó, một người đi xe máy từ tỉnh B về tỉnh A với vận tốc bằng $\frac{3}{5}$ vận tốc ô tô.

a. Kể từ lúc bắt đầu đi, sau bao lâu ô tô và xe máy gặp nhau?
b. Chỗ gặp cách B bao nhiêu ki-lô-mét

A large grid of graph paper, approximately 20 units wide and 15 units high. In the bottom-left corner, there is a smaller, separate grid of graph paper, approximately 10 units wide and 10 units high, which is slightly offset from the main grid.

Câu 10: Tính diện tích phần tô đậm hình bên biết nửa hình tròn tâm O đường kính AB nằm trong hình chữ nhật AMNB có NB = 6cm.



6:0,5đ **Câu 1: Phân số thập phân $\frac{28}{10}$ được viết thành số thập phân là:**

-0,5đ **Câu 2:** Chữ số 6 trong số thập phân 74,246 có giá trị là:

-/0,5đ **Câu 3:** Hỗn số $30\frac{19}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là:

-/0,5đ **Câu 4: Lớp học có 30 học sinh nữ và 20 học sinh nam. Tỉ số phần trăm của học sinh nam và số học sinh cả lớp là:**

- Câu 5:** $4,57 \text{ m}^3 = \dots \text{ dm}^3$. Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

-/0,5đ **Câu 6: Mặt bàn hình tròn có đường kính 6 cm thì có diện tích là:**

- A. 62,8 cm² B. 113,04cm² C. 18,84dm² D. 28,26 cm²

..../ 2đ **Câu 7: Đặt tính và tính:**

$24,8 \times 0,49$

$$35,67 : 2,9$$

[illegible]

$$12 \text{ giờ } 37 \text{ phút} + 9 \text{ giờ } 27 \text{ phút}$$

5 ngày 8 giờ - 2 ngày 15 giờ

[illegible]

Đề 3:

...../ 3đ **PHẦN 1:** Khoanh tròn vào chữ A,B,C,D trước ý trả lời đúng nhất câu 1 đến câu

6: ...0,5đ **Câu 1: Phân số thập phân $\frac{205}{100}$ được viết thành số thập phân là:**

- A. 2,05 B. 0,025 C. 0,25 D. 0,205

..../0,5đ **Câu 2: Chữ số 6 trong số thập phân 70,26 có giá trị là:**

- A. 60 B. $\frac{6}{10}$ C. $\frac{6}{100}$ D. $\frac{6}{1000}$

...../0,5đ **Câu 3:** Hỗn số $5\frac{19}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 50,19 B. 5,019 C. 50,019 D. 5,0019

..../0,5đ **Câu 4: Lớp học có 16 học sinh nữ và 24 học sinh nam. Tỉ số phần trăm của học sinh nam và số học sinh cả lớp là:**

- A. 40% B. 150% C. 60% D. 0,6%

.... / 0,5đ **Câu 5:** $14,57 \text{ m}^3 = \dots \text{ dm}^3$. Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 14,507 B. 4570 C. 14057 D. 14570

...../0,5đ **Câu 6:** Mặt bàn hình tròn có đường kính 8 cm thì có diện tích là:

- A. 50,24 cm² B. 28,26 cm² C. 18,84dm² D. 200,96 cm²

./ 7đ **PHẦN 2:**

..../ 2đ **Câu 7: Đặt tính và tính:**

$44,8 \times 0,49$

$$44,37 : 2,9$$

[illegible]

12 giờ 37 phút - 9 giờ 27 phút

3 ngày 10 giờ + 2 ngày 15 giờ

[illegible]

Đề 4:

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét:</u>	G.Khảo 1:	Mã:
		Thẩm định:	STT:

...../ 3đ **PHẦN 1: Khoanh tròn vào chữ A,B,C,D trước ý trả lời đúng nhất câu 1 đến câu 6: (3đ)**

....0,5đ **Câu 1:** Phân số $\frac{7}{1000}$ được viết thành số thập phân là:

- A. 0,7 B. 0,07 C. 0,007 D. 7,0

....0,5đ **Câu 2:** Chữ số 8 trong số thập phân 5,782 có giá trị là:

- A. $\frac{8}{10}$ B. $\frac{8}{100}$ C. $\frac{8}{1000}$ D. 8000

..../0,5đ **Câu 3:** Hỗn số $50\frac{9}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- B. 50,9 B. 5,09 C.50,009 D. 50,09

.../0,5đ	Câu 4: Trong bể có 5 con cá coi, 20 con cá chép. Tỷ số phần trăm của số cá chép và số cá trong bể là:
----------	--

- A. 25% B. 20% C. 80% D. 100%

..../0,5đ **Câu 5:** $4,5 \text{ km}^2 = \dots \text{ m}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 4500000 B. 4005 C. 4050000 D. 450

...../0,5đ **Câu 6:** Một tấm kính hình thang có đáy lớn 5m, đáy bé 3m và chiều cao 6m. Diện tích của tấm kính hình thang đó là

- B. 32m^2 B. 24dm^2 C. 48m^2 D. 24m^2

...../ 7đ **PHẦN 2:**

..../ 2đ	Câu 7: Đặt tính và tính:
----------	---------------------------------

$43,5 \times 8,6$

$$11,48 : 0,56$$

[illegible]

2 phút 33 giây + 6 phút 34 giây

19 giờ 55 phút: 5

[illegible]

Câu 8: a/ Tìm x

$$X : 5,7 = 9,08 + 2$$

b/ Tính giá trị biểu thức:

86,8: (8 -4,5)

[illegible]

.... / 2d

Câu 9: Bài toán

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 235km. Một người đi ô tô từ tỉnh A đến tỉnh B với vận tốc 60 km/ giờ. Cùng lúc đó, một người đi xe máy từ tỉnh B về tỉnh A với vận tốc bằng $\frac{2}{3}$ vận tốc ô tô. Hỏi:

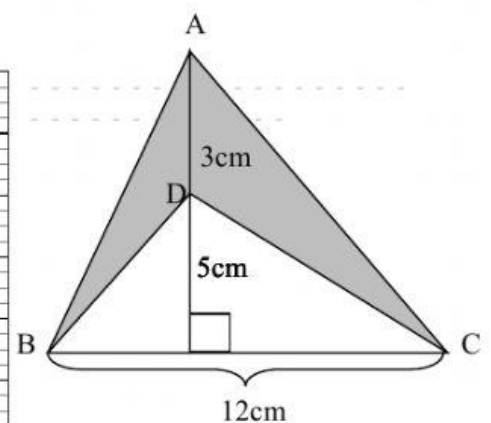
- Kể từ lúc bắt đầu đi, sau bao lâu ô tô và xe máy gặp nhau?
- Chỗ gặp cách B bao nhiêu ki-lô-mét

Giải

[illegible]

Câu 10 : Bài toán: Tính diện tích phần tô đậm của hình sau

Giải

[illegible]

.... / 3d

.../0,5d

D. 7,0

D. 1

D. 5,09

D. 120%

D. 3,015

D. 40m^2

.../ 2d

5 phút 23 giây x 5

[illegible]

9 giờ 59 phút + 9 giờ 46 phút

[illegible]